

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **356/2020/HS-PT**
Ngày: 14 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 289/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Anh D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2020/QĐXXPT-HS ngày 03/09/2020, của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Anh D**, sinh năm 1980 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tr, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân Tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mạnh H và con bà Chu Thị Kim A; Vợ: Trần Tổ A, sinh năm 1980; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, bị cáo Vũ Anh D điều khiển xe ô tô khách biển số 79B-030.35 lưu thông trên làn đường xe cơ giới thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A theo hướng từ Thành phố H đi tỉnh B. Khi đến Km 1778+800m, Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đ, bị cáo phát hiện thấy phía trước khoảng 150 mét có anh Nguyễn Văn S đang đi bộ qua đường từ trái qua phải Quốc lộ 1A tính theo hướng Thành phố H đi tỉnh B thì bị cáo đã nhấp phanh giảm tốc độ 01 lần nhưng sau đó tiếp tục điều khiển xe lưu thông mà không tiếp tục phanh giảm tốc độ xe để nhường đường cho anh S đang đi bộ qua đường dẫn đến xe bị cáo điều khiển va đụng vào anh Sang gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn S bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng do bị thương nặng không cứu chữa được đã chết lúc 02 giờ ngày 16/10/2019 tại Bệnh viện đa khoa khu vực L, tỉnh Đ.

* Tại bản kết luận giám định pháp y số 1527/KLGD-PC09 ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn S:

Đa chấn thương, chấn thương sọ não và chấn thương ngực bụng kín.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST773/ĐC.2019 ngày 31/10/2019 kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu là 173,75mg/100ml.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 23 giờ 40 phút ngày 15/10/2019 thể hiện:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, trải thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 12m. Ở giữa đường có vạch tim đường đơn liên tục chia thành 02 chiều đi gồm: chiều đi TP. H và chiều đi B, ở mỗi chiều có sơn phân làn liên tục chia thành 02 làn đường gồm: làn đường xe cơ giới rộng 3,5m và làn xe thô sơ và người đi bộ rộng 2,5m. Tại vị trí xảy ra tai nạn đang nằm trong khu vực đông dân cư.

Hiện trường chọn sơn phân làn bên phải (tính theo hướng TP. H đi B) làm vạch chuẩn, chọn cột mốc H8/1778 làm mốc của hiện trường. Chọn hướng lưu thông Tp. H đi B mô tả như sau:

- Sau tai nạn xe ô tô khách biển số 79B-030.35 dừng trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải, góc phải và bánh trước bên phải nằm trong lề đất bên phải. Trục bánh trái trước cách vạch chuẩn 0,4m và cách cột mốc H8/1778 về hướng tỉnh B là 17,3m, trục bánh sau bên trái cách vạch chuẩn 01m.

- Nối liền bánh sau bên trái về hướng thành phố H là dấu vết phanh phạm vi (0,5x7,6)m, đầu dấu vết phanh xe ô tô biển số 79B-030.35 cách vạch chuẩn 0,7m.

- Nổi liền bánh sau phải xe ô tô 79B-030.35 là dấu vết phanh phạm vi (0,5x30,6)m, đầu dấu vết phanh cách vạch chuẩn 0,8m. Ở phần đầu dấu vết phanh có dấu vết phanh có dấu vết phanh đậm rõ nét, sau đó mờ nhạt rồi đến phanh đậm rõ nét.

- Nằm dưới xe ô tô 79B-030.35 phía sau phải đuôi xe ô tô là vị trí dếp số 01 của nạn nhân, vị trí dếp 01 của nạn nhân cách trục sau phải xe ô tô 0,8 m và cách vạch chuẩn 1,8m.

- Nằm dưới xe ô tô 79B-030.35 phía trước trái là vị trí dếp 02. Vị trí dếp 02 cách trục bánh trước trái xe ô tô 0,6m và cách vạch chuẩn 0,5m.

- Cách trục bánh trước trái xe ô tô 79B-030.35 về hướng tỉnh B 7,5m là dấu vết máu nằm trong lề đường bên phải phạm vi (0,3x0,4)m.

* Kết quả khám và giám định an toàn kỹ thuật phương tiện đối với xe ô tô biển số 79B-030.35.

- Kết quả khám nghiệm: Nhãn hiệu THACO, màu sơn: đỏ, số máy: 01418K128240, số khung: 6SBCKN001691.

Bề kính lái trước tổng phạm vi (1,35x1,6)m, tâm dấu vết cách mặt đất 1,5m. bề lún kính lái phía trước trái phạm vi (40x30)cm, tâm cách đất 1,6m, chiều hướng tác động từ trước ra sau, trên vị trí bề lún kính có dính tóc của nạn nhân, bề lún kính cách vị trí ban đầu 01cm.

Cản trước trái đầu xe phát hiện dấu vết ma sát xước sơn màu đỏ phạm vi (15x10)cm, tâm cách đất 50cm.

- Kết quả giám định phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 40/TTĐKXCG của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai ngày 01/11/2019 kết luận:

Tình trạng kỹ thuật sau tai nạn của xe ô tô khách biển số 79B-030.35 tại thời điểm kiểm tra:

Trừ kính chắn gió bị rạn nứt ảnh hưởng tầm nhìn của người lái thì toàn bộ khung thân xe vẫn bình thường.

Hệ thống lái: loại trục vít ê cu bị có trợ lực thủy lực; vô lăng lái, trụ lái, đòn kéo ngang, đòn kéo dọc bình thường; các rotuyn dọc và ngang vẫn bình thường. Trợ lực lái còn hoạt động, sử dụng đảm bảo an toàn.

Hệ thống phanh chính: Loại trợ lực khí nén; bình khí nén, các ống dẫn khí nén bình thường, có các chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Thử phanh trên thiết bị chuyên dụng tổng lực phanh đạt hiệu quả 63%, sử dụng đảm bảo an toàn.

Hệ thống phanh tay: Loại khí nén tự hãm tác động trên các bánh xe, có đầy đủ các chi tiết, lắp đặt chắc chắn. Thử phanh trên thiết bị chuyên dụng đạt hiệu quả 30%, vẫn đảm bảo an toàn.

Hệ thống đèn, báo hiệu: các đèn chiếu sáng xa, gần, đèn tín hiệu trước và đèn phanh, đèn lùi, đèn mờ mi còn đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường.

Lốp xe: Sử dụng lốp 11R22.5, lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

Động cơ, khung gầm xe và hệ thống truyền lực hoạt động bình thường, sử dụng an toàn.

* Vị trí điểm va chạm trên phương tiện và trên đường: Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định:

- Điểm va chạm trên phương tiện: Phần đầu phía trước bên trái xe ô tô biển số 79B-030.35 va chạm với anh Nguyễn Văn S.

- Điểm va chạm trên đường: Làn đường dành cho xe cơ giới bên phải Quốc lộ 1A (tính theo hướng lưu thông từ Thành phố H đi tỉnh B) tại Km 1778+800m Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

* Vật chứng vụ án: 01 (một) xe ô tô biển số 79B-030.35, hiệu: THACO,

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E số 790107017075 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 29/4/2016 cho Vũ Anh D.

Tại Bản án sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Anh D: 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”,

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/6/2020, bị cáo Vũ Anh D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- ***Quan điểm của Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:***

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Anh D 08 (tám) tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở nên không

được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Anh D làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Anh D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, đại Diện hợp pháp cho người bị hại đã làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đã giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là phù hợp không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và xin hưởng án treo, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở xem xét, do đó kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

[5] Quan điểm và đề nghị của đại Diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Anh D; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện

Xuân Lộc.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Anh D 08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Xuân Lộc
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

